VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29/2019/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng (sau đây gọi là Thông tư số 16/2012/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN như sau:

1. Bổ sung Điều 9a như sau:

"Điều 9a. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng

Khi có thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hồ sơ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.".

2. Bổ sung Điều 15a như sau:

"Điều 15a. Thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng

1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ khi có thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng như sau:

a) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 9a Thông tư này đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Quyết định điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

2. Quyết định điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng là bộ phận không tách rời của Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.".

3. Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 19. Trách nhiệm báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

1. Định kỳ hằng quý, năm, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Quản lý ngoại hối) tình hình quản lý hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn (theo Phụ lục số 12 Thông tư này).

2. Thời hạn nộp báo cáo định kỳ quy định tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Đối với báo cáo quý: chậm nhất vào ngày 20 (hai mươi) của tháng đầu tiên quý tiếp theo quý báo cáo;

b) Đối với báo cáo năm: chậm nhất vào ngày 20 (hai mươi) tháng 01 (một) của năm tiếp theo năm báo cáo.”.

4. Bổ sung khoản 1a vào Điều 20 như sau:

“1a. Định kỳ hằng quý, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng có thực hiện điều chỉnh địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (bao gồm thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng, bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng, chấm dứt hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng tại địa điểm đã được cấp phép hoặc báo cáo với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này) gửi báo cáo về các nội dung điều chỉnh địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng phát sinh trong kỳ báo cáo (theo Phụ lục số 10b Thông tư này), cụ thể như sau:

a) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng gửi báo cáo của toàn hệ thống cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp, tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính;

b) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng gửi báo cáo của chi nhánh, phòng giao dịch có phát sinh thay đổi cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn có chi nhánh, phòng giao dịch đó.”.

5. Điểm a khoản 2 Điều 20 (đã được sửa đổi tại khoản 20 Điều 1 Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ thực hiện báo cáo hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (theo mẫu tại Phụ lục số 11 Thông tư này).”.

6. Khoản 4 Điều 20 (đã được sửa đổi tại khoản 20 Điều 1 Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN) được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Thời hạn nộp báo cáo định kỳ quy định tại khoản 1, 1a, 2, 3 Điều này như sau:

a) Đối với báo cáo định kỳ hằng ngày: chậm nhất vào 14 giờ của ngày làm việc tiếp theo ngày báo cáo;

b) Đối với báo cáo định kỳ hằng tháng: chậm nhất vào ngày 05 (năm) của tháng tiếp theo tháng báo cáo;

c) Đối với báo cáo định kỳ hằng quý: chậm nhất vào ngày 15 (mười lăm) của tháng đầu tiên quý tiếp theo quý báo cáo;

d) Đối với báo cáo định kỳ hằng năm: chậm nhất vào ngày 15 (mười lăm) tháng 01 (một) của năm tiếp theo năm báo cáo.".

7. Bổ sung Phụ lục số 10b vào phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-NHNN.

8. Thay thế Phụ lục số 11 và Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-NHNN (đã được thay thế tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN) bằng Phụ lục số 11 và Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng đã được cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành khi thực hiện thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng, bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng, chấm dứt hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng tại địa điểm đã được cấp phép không cần làm thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng mà thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh vàng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2020.

2. Bãi bỏ khoản 7, khoản 14 Điều 1 và Phụ lục số 3a, Phụ lục số 3b, Phụ lục số 12a, Phụ lục số 22 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN.

3. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

PHỤ LỤC 10b

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG/
DOANH NGHIỆP
Số:.../...
Điện thoại:... Fax:...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

Kính gửi:.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐIỀU CHỈNH
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG
(Quý... năm...)
Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số... ngày...

1. Báo cáo tình hình mạng lưới kinh doanh mua, bán vàng miếng

TT	Nội dung	Số lượng
1	Tổng số địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng quý trước	
2	Số địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng thay đổi tên, địa chỉ	
3	Số địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng bổ sung trong quý báo cáo	
4	Số địa điểm chấm dứt hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng trong quý báo cáo	
5	Tổng số địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng đến hết quý báo cáo	

2. Danh sách địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng thay đổi tên, địa chỉ

STT	Trước thay đổi		Sau thay đổi		Số/ngày đăng ký kinh doanh của địa điểm thay đổi
	Tên	Địa chỉ	Tên	Địa chỉ	
1					
...					

3. Danh sách địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng bổ sung

STT	Tên địa điểm	Địa chỉ	Số/ngày đăng ký kinh doanh của địa điểm bổ sung
1			
...			

4. Danh sách địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng chấm dứt hoạt động

STT	Tên địa điểm	Địa chỉ	Số/ngày đăng ký kinh doanh của địa điểm chấm dứt
1			
...			

Người lập biểu
(Ký, họ tên, số điện thoại)

Đại diện có thẩm quyền
của tổ chức tín dụng/doanh nghiệp
(Ký, họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 11

TÊN DOANH NGHIỆP
Điện thoại:... Fax:...
Số:...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh....

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ

(Áp dụng cho doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ do chi nhánh NHNN cấp)

Báo cáo quý.../năm...

Loại vàng *(phân loại theo kara vàng)*	**Khối lượng sản xuất** *(kilôgam)*	**Trị giá** *(triệu đồng)*	**Lũy kế từ đầu kỳ** *(kilôgam)*	**Thay đổi so kỳ trước** *(%)*	**Dự kiến kỳ tiếp theo** *(kilôgam)*
Tổng	**...**	**...**			

Người lập biểu
(Ký, họ tên, điện thoại liên hệ)

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp
(Ký, họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 13

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GP-NHNN	*Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

GIẤY PHÉP
KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015, Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số... ngày... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung, sửa đổi một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép:

1. Tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Vốn điều lệ:

hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng.

Điều 2. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giấy phép này được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp, ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh..../.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- NHNN chi nhánh...;
- Cơ quan TTGSNH;
- Lưu: VP, QLNH (2).

THỐNG ĐỐC